

Số: LQSL_866/22h30/DBQG

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2025

**TIN CẢNH BÁO LŨ QUÉT, SẠT LỞ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO MƯA LŨ
HOẶC DÒNG CHẢY TRÊN KHU VỰC CÁC TỈNH TỪ THANH HÓA
ĐẾN QUẢNG NGÃI**

1. Tình hình mưa đã qua:

Trong 24 giờ qua (từ 22 giờ ngày 27/9 đến 22 giờ ngày 28/9), khu vực các tỉnh từ Thanh Hóa đến Quảng Ngãi đã có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to như: Xuân Bình 154,4mm (Thanh Hóa); Yên Thượng 240,4mm (Nghệ An); Hương Quang 229,8mm (Hà Tĩnh); Hồ Vực Tròn 349,6mm (Quảng Trị); Hồng Trung 287,2mm (TP. Huế); Suối Lương 205,8mm (TP. Đà Nẵng); Thôn 9- Ia Toi 76,4mm (Quảng Ngãi);...

Mô hình độ ẩm đất cho thấy một số khu vực thuộc các tỉnh trên đã gần bão hòa (trên 85%) hoặc đạt trạng thái bão hòa.

2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo:

Trong 03-06 giờ tới, khu vực các tỉnh trên tiếp tục có mưa với lượng mưa tích lũy phổ biến như sau: Từ Thanh Hoá đến Quảng Trị từ 60-120mm, có nơi trên 150mm; từ TP Huế đến Quảng Ngãi từ 20-50mm, có nơi trên 70mm.

3. Cảnh báo nguy cơ:

Trong 06 giờ tới, nguy cơ xảy ra lũ quét trên các sông, suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc tại nhiều xã/phường (*Chi tiết được đính kèm trong Phụ lục 1*).

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp 1, thành phố Huế cấp 2.

5. Cảnh báo tác động của lũ quét, sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

Lũ quét, sạt lở đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội.

Kiến nghị các cơ quan chức năng tại địa phương lưu ý rà soát các điểm nghẽn dòng, các vị trí xung yếu trên địa bàn để có biện pháp phòng tránh, ứng phó.

Tin phát lúc: 22h30

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Nguyễn Thị Nhung

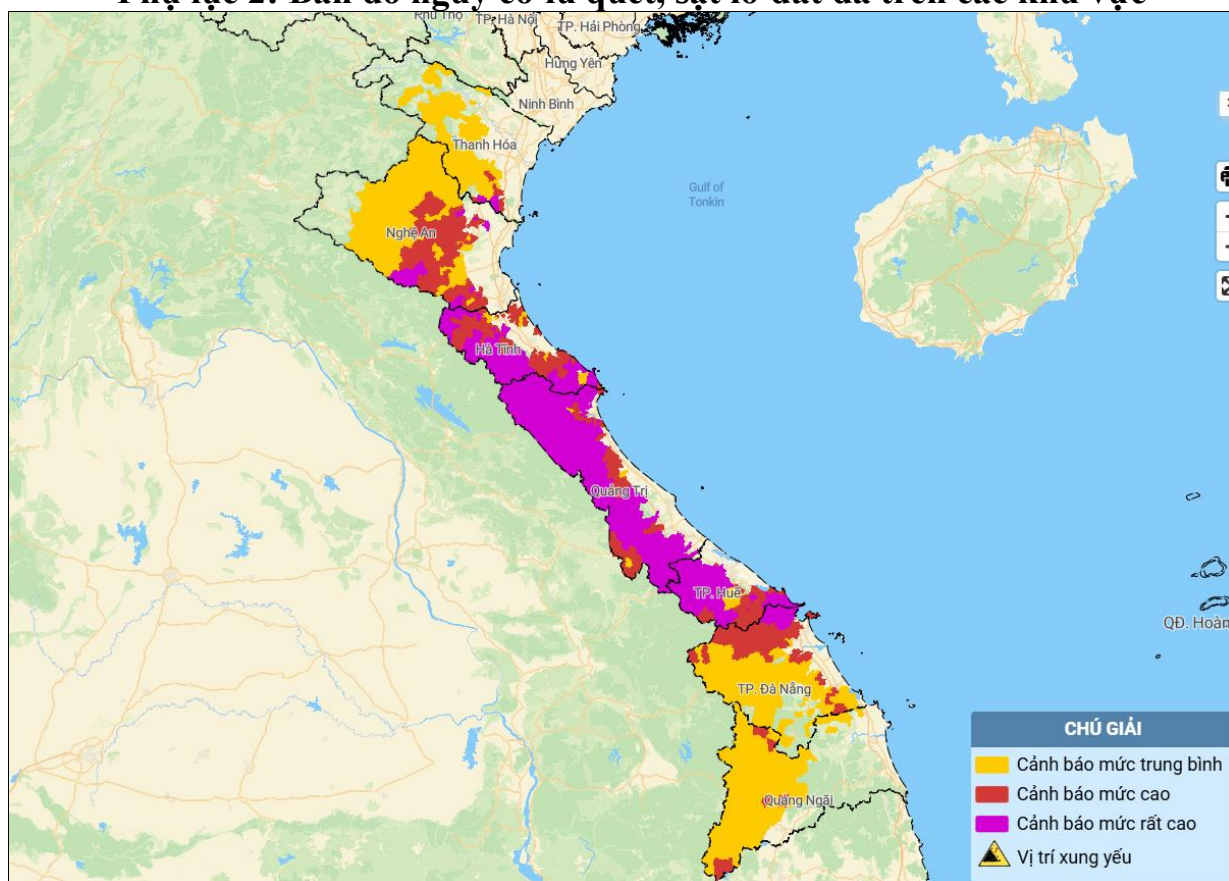
PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất đá trong 06 giờ tới

TT	Tỉnh/Thành phố	Xã/Phường
1	Thanh Hóa	Thanh Kỳ, Xuân Bình; Công Chính, Như Thanh, Như Xuân, Trường Lâm, Yên Thọ; Cẩm Tú, Cổ Lũng, Điền Quang, Đồng Lương, Hóa Quý, Hồi Xuân, Hợp Tiến, Kiên Thọ, Linh Sơn, Luận Thành, Mậu Lâm, Minh Sơn, Ngọc Lặc, Ngọc Liên, Nguyệt Ấn, Phú Lệ, Phú Xuân, Quý Lộc, Sơn Điện, Tam Lư, Tân Thành, Thạch Lập, Thạch Quảng, Thắng Lộc, Thanh Phong, Thanh Quân, Thiên Phú, Thiết Ống, Thọ Lập, Thượng Ninh, Thường Xuân, Trung Hạ, Văn Nho, Văn Phú, Vạn Xuân, Xuân Chinh, Xuân Du, Xuân Thái, Xuân Tín, Yên Khương, Yên Nhân, Yên Phú, Yên Thắng
2	Nghệ An	Đông Hiếu, Kim Bảng, Môn Sơn, Nghĩa Hưng, P. Tây Hiếu, Tam Hợp, Vạn An, Xuân Lâm; Anh Sơn, Anh Sơn Đông, Bích Hào, Bình Chuẩn, Châu Hồng, Châu Lộc, Con Cuông, Đại Đồng, Giai Xuân, Hạnh Lâm, Hoa Quân, Hùng Chân, Mậu Thạch, Minh Hợp, Mùòng Chộng, Mùòng Ham, Nam Đàn, Nghĩa Đàn, Nghĩa Đông, Nghĩa Hành, Nghĩa Khánh, Nhân Hòa, P. Thái Hòa, Quý Hợp, Sơn Lâm, Tam Đông, Tân An, Tân Kỳ, Tân Phú, Thành Bình Thọ, Thuần Trung, Tiên Đông, Vĩnh Tường, Yên Xuân; Bạch Ngọc, Cam Phục, Cát Ngạn, Châu Bình, Châu Khê, Châu Tiến, Đô Lương, Hữu Khuông, Lượng Minh, Lương Sơn, Mùòng Lống, Mùòng Quàng, Nga My, Nhôn Mai, Quế Phong, Quý Châu, Tam Quang, Tam Thái, Thông Thụ, Tiền Phong, Tri Lễ, Tương Dương, Văn Du, Yên Hòa, Yên Na
3	Hà Tĩnh	Đức Đồng, Gia Hanh, Hương Bình, Hương Đô, Hương Khê, Hương Phố, Hương Sơn, Hương Xuân, Kỳ Anh, Kỳ Hoa, Kỳ Khang, Kỳ Lặc, Kỳ Thượng, Kỳ Văn, P. Hải Ninh, P. Hoàn Sơn, P. Sông Trí, P. Vũng Áng, Phúc Trạch, Sơn Giang, Sơn Hồng, Sơn Kim 1, Sơn Tiến, Thượng Đức, Trường Lưu, Vũ Quang; Cẩm Duệ, Cẩm Hưng, Cẩm Lạc, Cẩm Trung, Cẩm Xuyên, Can Lộc, Cổ Đạm, Đức Minh, Đức Quang, Hà Linh, Hồng Lộc, Kim Hoa, Kỳ Xuân, Mai Hoa, Mai Phụ, Nghi Xuân, P. Bắc Hồng Lĩnh, P. Nam Hồng Lĩnh, Sơn Kim 2, Sơn Tây, Thạch Khê, Thạch Xuân, Tứ Mỹ; Đức Thọ, Tùng Lộc
4	Quảng Trị	<i>Ái Tử, Ba Lòng, Bắc Trạch, Bến Quan, Bồ Trạch, Cam Lộ, Cồn Tiên, Đakrông, Dân Hóa, Đông Lê, Đông Trạch, Hải Lăng, Hòa Trạch, Hướng Hiệp, Hướng Lập, Hướng Phùng, Khe Sanh, Kim Điền, Kim Ngân, Kim Phú, La Lay, Minh Hóa, Nam Ba Đồn, Nam Hải Lăng, Nam Trạch, P. Quảng Trị, Phong Nha, Phú Trạch, Quảng Trạch, Tà Rụt, Tân Gianh, Tân Thành, Thượng Trạch, Triệu Phong, Trung Thuần, Trường Sơn, Tuyên Bình, Tuyên Hóa, Tuyên Lâm, Tuyên Phú, Tuyên Sơn; A Dơi, Hiếu Giang, Hoàn Lão, Lao Bảo, Lệ Ninh, Lìa, Nam Gianh, P. Đồng Sơn, Quảng Ninh, Tân Lập, Trường Ninh, Trường Phú</i>

5	TP. Huế	A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5, Bình Điền, Chân Mây - Lăng Cô, Khe Tre, Lộc An, Long Quảng, P. Hương An, P. Hương Trà, P. Kim Long, P. Kim Trà, P. Phong Điền, P. Phong Thái, Phú Lộc; Hưng Lộc, Nam Đông, P. Phú Bài, Vinh Lộc
6	TP. Đà Nẵng	Bà Nà, P. Hải Vân, P. Liên Chiểu; Avuong, Bến Hiên, Chiên Đàn, Đông Giang, Duy Xuyên, Hà Nha, Hòa Tiến, Hòa Vang, Hùng Sơn, P. An Khê, P. Hòa Khánh, P. Sơn Trà, Phú Ninh, Sông Kôn, Sông Vang, Tam Mỹ, Tây Giang, Tây Hồ, Thăng Phú, Thu Bồn, Thượng Đức; Bến Giằng, Đắc Pring, Đại Lộc, Đồng Dương, Đức Phú, Hiệp Đức, Khâm Đức, La Dêê, La Êê, Lãnh Ngọc, Nam Giang, Nông Sơn, Núi Thành, Phú Thuận, Phước Chánh, Phước Hiệp, Phước Năng, Phước Thành, Phước Trà, Quế Phước, Quế Sơn, Quế Sơn Trung, Sơn Cẩm Hà, Tam Anh, Tam Xuân, Thanh Bình, Thanh Mỹ, Tiên Phước, Trà Giáp, Trà Leng, Trà Liên, Trà My, Trà Tân, Trà Tập, Việt An
7	Quảng Ngãi	Đăk Tô, Đăk Ui, Ia Toi, Ngọc Linh, Xốp; Bình Minh, Bờ Y, Đăk Hà, Đăk Kôi, Đăk Long, Đăk Mar, Đăk Môn, Đăk Pék, Đăk PLô, Đăk Pxi, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Đông Trà Bồng, Dục Nông, Ia Đal, Kon Đào, Măng Bút, Măng Ri, Mô Rai, Ngọc Bay, Ngọc Réo, Ngọc Tụ, Rờ Koi, Sa Bình, Sa Loong, Sa Thầy, Tây Trà Bồng, Thanh Bồng, Trà Bồng, Tu Mơ Rông, Ya Ly

Phụ lục 2: Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất đá trên các khu vực



(Chi tiết tại đường link: <http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn>)